

## TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ  
ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi  
hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và  
Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 05/5/2023 của Hội đồng quản trị về  
việc thống nhất nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 3148/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh  
về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương  
mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2023,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Quý cổ đông thông qua nội dung  
Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà  
Tĩnh – CTCP năm 2023 các nội dung như sau:

**1. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị, hoạt động SXKD năm 2022 và  
triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Tổng công ty.**

(Có báo cáo chi tiết kèm theo).

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng  
công ty năm 2022.**

**2.1. Kết quả SXKD năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.500	1.841,5	122,7
2	Kim ngạch xuất khẩu	\$	1.000.000	234.000	23,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25	-28,6	
4	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	40	44,2	110,75
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	8.000.000	8.320.000	104

## 2.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2022 là 4,5 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Dự án nhà ở công nhân &NLĐ thuê tại Vũng Áng	10	0	0
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh	5	4,5	90
3	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng	10	0	0
4	Đầu tư khác	5	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>4,5</b>	<b>15</b>

Nguyên nhân thực hiện đầu tư đạt thấp: Do tình hình khó khăn chung từ sau dịch Covid 19 nên kinh tế cả nước gặp rất nhiều khó khăn, dịch bệnh từ gia súc gia cầm bùng phát nên công tác đầu tư tạm thời chưa thực hiện trong năm, chỉ thực hiện mua 02 xe ô tô để phục vụ yêu cầu đi lại và thanh toán số vốn còn thiếu sau quyết toán sửa chữa Văn phòng Tổng công ty.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2022 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 11,88 tỷ đồng/KH 15,4 tỷ đồng, đạt 77,1%. Trong đó: Nợ gốc: 8,0 tỷ đồng; Nợ lãi: 3,88 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

## 2.3. Đánh giá chung:

Năm 2022 với rất nhiều khó khăn thách thức đến từ thị trường cũng như tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới. Tuy nhiên, bằng tất cả sự nỗ lực cố gắng lao động sản xuất và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Tổng công ty phát động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 của các đơn vị và toàn thể CBCNV trong Tổng công ty, cùng với sự quyết liệt, kịp thời trong công tác chỉ đạo, tích cực trong việc tổ chức triển khai thực hiện, tận dụng những cơ hội nhỏ nhất để phát triển sản xuất... của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty, đã mang lại kết quả SXKD năm 2022 khá tốt: Doanh thu vượt 22,7% Đại hội đồng cổ đông giao, tuy nhiên chỉ tiêu LNST không đạt kế hoạch.

## 3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023.

### 3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.800	
2	LN sau thuế	Tỷ đồng	15	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
3	Nộp NS	Tỷ đồng	45	
4	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	8.500.000	

### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2023 dự kiến là: 25 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác	5	
2	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1	20	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	

### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2023:

#### 4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.800 tỷ đồng
- Chi phí: 1.785 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

#### 4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 16 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 13,5 tỷ đồng  
+ Nợ lãi: 2,5 tỷ đồng

#### 4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 20 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

**5. Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023:** (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

### 6. Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt với các chỉ tiêu chính:

#### 6.1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.371.978.204.995	100	2.049.959.475.893	100
-	Tài sản ngắn hạn	236.120.361.406	17,2	631.364.307.959	30,8



TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
-	Tài sản dài hạn	1.135.857.843.589	82,8	1.418.595.167.934	69,2
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.371.978.204.995</b>	<b>100</b>	<b>2.049.959.475.893</b>	<b>100</b>
-	Nợ phải trả	217.232.118.898	15,6	822.708.643.930	40,1
-	Vốn chủ sở hữu	1.154.746.086.097	84,4	1.227.250.831.963	59,9
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

### 6.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	423.535.422.828	1.347.781.522.572
2	Lợi nhuận gộp	-2.423.162.570	71.856.574.590
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		5,3%
4	Thu nhập tài chính	41.783.148.682	22.470.710.792
5	Chi phí tài chính	18.500.459.823	16.502.817.598
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.881.276.875</i>	<i>11.985.280.793</i>
6	Chi phí bán hàng	2.285.406.067	34.312.712.703
7	Chi phí quản lý	15.725.603.657	69.128.047.323
8	Lợi nhuận kinh doanh	2.848.516.565	-24.826.568.386
9	Lợi nhuận khác	6.267.609.216	5.642.358.922
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.116.125.781	-19.184.209.464
11	Thuế TNDN	0	8.444.177.775
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	3.085.041.293
13	Lợi nhuận sau thuế	9.116.125.781	-30.713.428.532
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		-19.565.386.231
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		-11.148.042.301

### 7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	26.098.785.575
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	16.982.659.794
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2022)	Đồng	9.116.125.781
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.278.339.112
-	Quỹ đầu tư phát triển (trích 30% LNST năm 2022)	Đồng	2.700.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích 3 tháng lương)	Đồng	3.578.339.112

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
-	Quỹ khen thưởng BDH hoàn thành vượt KH lợi nhuận	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	Đồng	19.820.446.463
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông (1,8% VDL)	Đồng	19.820.446.463
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	Đồng	0

**8. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2022;  
Dự toán chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2023:**

**8.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2022:**

Năm 2022, hoạt động SXKD toàn Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường và dịch bệnh, tuy nhiên bằng sự nỗ lực cố gắng và quyết liệt, kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn và đạt được kết quả khá tốt trong hoạt động SXKD.

Trên cơ sở đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
<b>I</b>	<b>Quỹ lương</b>		<b>936</b>	<b>936</b>	<b>0</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	420	420	0	
-	Trưởng ban kiểm soát	1	240	240	0	
-	Thành viên BKS	2	276	276	0	
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao</b>		<b>264</b>	<b>264</b>	<b>0</b>	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	216	216	0	
-	Thư ký HĐQT	2	48	48	0	
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>0</b>	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**8.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2023:**

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
<b>1</b>	<b>Quỹ lương</b>			<b>936</b>
-	Chủ tịch HĐQT	1	35	420
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	20	240
-	Thành viên BKS	2	11,5	276
<b>2</b>	<b>Quỹ thù lao</b>			<b>264</b>
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	6	216
-	Thư ký HĐQT	2	2	48
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>		<b>1.200</b>

Trên đây là các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2023; Hội đồng quản trị Tổng công ty kính Quý cổ đông xem xét, thông qua các nội dung Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban kiểm soát;
- HĐQT, Ban TGD;
- Website: [www.mitraco.com.vn](http://www.mitraco.com.vn);
- Lưu VT. Thư ký TCT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Toàn**